

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 24/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Trung, Ông Nguyễn Trung Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quốc Huy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 01/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 14/ 11/2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1964, tại tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: số nhà 69, khu 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 7/10.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn H (chết)

Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1936

Vợ: Nguyễn Thị H (không đăng ký kết hôn)

Nguyễn Thị T (không đăng ký kết hôn)

Con: có 03 con lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 28/7/1983, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp 4 năm tù tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp cả 02 bản án là 6 năm tù.

Ngày 15/4/1990, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 15/11/1991 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Ngày 21/10/1997 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh phạt 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản của công dân”; 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Tổng hợp là 10 năm tù, chấp hành xong ra trại ngày 28/02/2005. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

2. Đàm Văn K, sinh năm 1977.

HKTT; khu Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: lớp 06/12

Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đàm Xuân N, sinh năm 1954.

Con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1953

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Con: có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến ngày 01/11/2022, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: chị Dương Ngọc Q, sinh năm 1994.

HKTT; số nhà 31 phố D, khu 3, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/8/2022 bị cáo Đàm Văn K đến chơi nhà bị cáo Nguyễn Hoàng H đang ở đường N, khu Y, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình ngồi uống nước nói chuyện thì bị cáo K nói với bị cáo H là thích có cây mộc hương trồng ở nhà, sau đó bị cáo H và K thống nhất với nhau đi ra đường xem có nhà nào trồng cây mộc hương thì lấy trộm mang về nhà K trồng. Sau bị cáo K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu bạc, BKS: 99L6 – 2638 của K chở bị cáo H ngồi sau đi lòng vòng quanh thành phố B. Khi đi đến đoạn đường D, khu 3, phường S, thành phố B lúc này khoảng 00 giờ ngày 11/8/2022 thì bị cáo H và K phát hiện gia đình chị Dương Ngọc Q ở khu 3, phường S, thành phố B trồng cây mộc hương ngoài hàng rào. Bị cáo H bảo bị cáo K đứng ra đầu đường cảnh giới, còn bị cáo H đi bộ đến hàng rào nhà chị Q dùng

hai ty lung lay gốc cây và nhổ 01 cây mộc hương vác cây này mang ra xe cho bị cáo K rồi K để cây mộc hương lên phần để chân phía trước người lái của xe máy. Sau đó bị cáo H quay lại tiếp tục nhổ cây thứ hai, vị trí cây thứ hai cách cây thứ nhất 01 cây, khi nhổ xong bị cáo H lại vác cây này ra và ngồi lên sau xe của bị cáo K. Bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo H và 02 cây mộc hương vừa trộm về để ở nhà bị cáo K sau đó bị cáo K điều khiển xe mô tô đưa bị cáo H về nhà.

Ngày 14/8/2022 chị Dương Ngọc Q có đơn trình báo.

Ngày 14/8/2022, Công an thành phố B triệu tập H và K lên Công an làm việc. Tại Cơ quan Công an thành phố B bị cáo H và K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị cáo K đã tự nguyện giao nộp 02 cây mộc hương, một cây dài 3,4 cm, đường kính gốc 4,5 cm; một cây dài 3,3 cm, đường kính gốc 4 cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, BKS: 99L6 – 2638; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 99L6 – 2638 mang tên Huỳnh Đại H, địa chỉ khu 7, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Tại bản kết luận định giá số 188/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: 01 cây mộc hương dài 3,4cm, đường kính gốc 4,5cm tại thời điểm chiếm đoạt là 7.000.000đ; 01 cây mộc hương dài 3,3cm, đường kính gốc 4cm tại thời điểm chiếm đoạt là 5.000.000đ. Tổng giá trị là 12.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trả cho chị Q 02 cây mộc hương chị Q nhận lại đầy đủ và không yêu cầu H, K phải bồi thường gì thêm.

Về vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, BKS: 99L6 – 2638 và 01 đăng ký xe máy BKS: 99L6-2638 mang tên Huỳnh Đại H chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để giải quyết theo quy định.

Bản cáo trạng số 193/CT-VKSNDTP ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H và Đàm Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H, K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội” Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo H còn khai bố mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương xong bị cáo không đưa ra được, bị cáo K xin Hội đồng xét xử cho bị cáo

được hưởng sự hoang hồng của pháp luật bởi lẽ bị cáo còn nuôi bố mẹ già, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương, còn khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra gọi lên làm việc bị cáo đã giao nộp chiếc xe BKS 99L6 – 2638 là xe của bị cáo mua của anh Huỳnh Đại H vào năm 2020 nay bị cáo không có ý kiến gì về chiếc xe trên, ngoài ra cả bị cáo H và K đều không có ý kiến gì khác.

Đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận vụ án và giữ nguyên quan điểm đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H và Đàm Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt H từ 14 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt K từ 10 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 đến 32 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô BKS 99L6-2638 và 01 đăng ký xe BKS 99L6-2638.

Các bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy các hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

2. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ tài liệu đồ vật: Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 11/8/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng

H và Đàm Văn K có hành vi lén lút trộm cắp 02 cây mộc hương của gia đình chị Dương Ngọc Q, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.000.000đ

3. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án này là vai trò đồng phạm giản đơn, không có phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng bị cáo, bởi lẽ sau khi bị cáo K và H gặp nhau nói chuyện thì cả 2 bị cáo đồng ý đi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo H là người trực tiếp vào trộm cắp còn K đứng ngoài cảnh giới, do vậy khi lượng hình thì H phải cao hơn bị cáo K.

4. Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: bị cáo H có nhân thân xấu bởi lẽ từ năm 1983 đến năm 1997 bị cáo H đã bị đưa ra xét xử 4 lần, tuy không coi là có tiền án, tiền sự, xong chứng tỏ nhân thân của bị cáo H rất xấu lần này phạm tội là do cố ý cần phải có một hình phạt nghiêm khắc bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội. Riêng bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

5. Về tình tiết giảm nhẹ: cả 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, riêng bị cáo K còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo H có mẹ là bà Nguyễn Thị V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bố là ông Nguyễn Văn H được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy, nên bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

6. Về tình tiết tăng nặng: cả 2 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

7. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

8. Về vật chứng: là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, BKS: 99L6 – 2638 và 01 đăng ký xe BKS: 99L6 – 2638 mang tên anh Huỳnh Đại H anh H mua vào năm 2010 đến năm 2020 anh đã bán cho K người N có đăng ký xe nay anh không có ý kiến gì. Chiếc xe trên bị cáo K và H dùng vào việc phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

9. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng H, Đàm Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Hoàng H 16 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Đàm Văn K 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đàm Văn K cho UBND phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải chấp hành theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 329 tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng H 45 ngày kể từ ngày tuyên án..

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu bạc, BKS: 99L6 – 2638, số máy: VMVTFB-D019778, số khung: 125 NDAD 019778, xe không gương đã cũ; 01 giấy đăng ký xe BKS: 99L6 – 2638, mang tên Huỳnh Đại H. hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố B quản lý.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H, Đàm Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HS-ST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp B;
- Công an thành phố B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lương Trọng Thịnh